

Sách Đa-ni-ên - Số Sáu Mười Tám

Vén mở sứ điệp tiên tri trong chương tám sách Ê-xê-chi-ên: Luật Chủ nhật và những ngày cuối cùng

Jeff Pippenger

2024-02-01

Chương tám sách Ê-xê-chi-ên là một trong những chương tiên tri dễ hiểu nhất trong Kinh Thánh. Chương này có một điểm khởi đầu rõ ràng.

Và đã xảy ra rằng vào năm thứ sáu, tháng thứ sáu, ngày thứ năm của tháng, khi tôi đang ngồi trong nhà mình, và các trưởng lão của Giu-đa ngồi trước mặt tôi, thì tay của Chúa Giê-hô-va đã giáng trên tôi tại đó. Ê-xê-chi-ên 8:1.

Khải tượng có một kết thúc rõ ràng ở chương mười một.

Sau đó, Thần cất tôi lên và trong Khải tượng, bởi Thần của Đức Chúa Trời, đưa tôi đến xứ Canh-đê, đến với những người bị lưu đày. Khải tượng mà tôi đã thấy bèn lìa khỏi tôi. Rồi tôi thuật lại cho những người bị lưu đày mọi điều Đức Chúa Trời đã tỏ cho tôi thấy. Ê-xê-chi-ên 11:24, 25.

Khải tượng trong chương tám bắt đầu vào ngày mồng năm của tháng thứ sáu của năm thứ sáu, chỉ trước một ngày so với ngày trùng khớp với "666"; và quả thật Khải tượng ấy nói về luật ngày Chủ nhật, là dấu của con thú, mà con số của nó là con số của "người tội ác", và cũng là con số của vương quốc thứ tám, vốn thuộc về bảy. Những người đắc thắng trên con số "666" sẽ nhận ấn của Đức Chúa Trời, và trong chương chín, ấn của Đức Chúa Trời đang được đặt trên dân sự trung tín của Ngài trong những ngày sau đó.

Rồi tôi thấy một dấu lạ khác trên trời, vĩ đại và kỳ diệu: bảy thiên sứ có bảy tai vạ cuối cùng; vì trong các tai vạ ấy, con thịnh nộ của Đức Chúa Trời được hoàn tất. Và tôi thấy như thể một biển thủy tinh hòa lẫn lửa; và những kẻ đã thắng con thú, và hình tượng nó, và dấu của nó, và con số tên nó, đứng trên biển thủy tinh, cầm những cây đàn hạc của Đức Chúa Trời. Họ hát bài ca của Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, và bài ca của Chiên Con, rằng: Công việc của Ngài thật vĩ đại và diệu kỳ, lạ Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng; đường lối của Ngài là công chính và chân thật, hỡi Vua của các thánh. Khải Huyền 15:1-3.

Ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại (vì bảy thiên sứ với bảy tai họa sau cùng sẽ đổ con thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong chương kế tiếp của Sách Khải Huyền), dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau đó được nhận diện. Họ đã giành chiến thắng trước bốn điều. Từ được dịch là "chiến thắng" có nghĩa là "chinh phục". Những người trung tín đã chinh phục con thú, hình tượng của con thú, dấu của con thú và số của tên nó. Sự chiến thắng bao hàm việc họ hiểu bốn biểu tượng ấy tượng trưng cho điều gì. Chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ người thật sự biết bốn biểu tượng tiên tri đó đại diện cho điều gì.

Trước đây thế giới vẫn biết rằng giáo hoàng quyền là đại dân phụ Babylon trong chương mười bảy, nhưng như Lời Đức Chúa Trời đã cho biết, sự hiểu biết về dân phụ Tý-rơ, kẻ tà dâm với các vua trên đất, đã bị quên lãng trong suốt lịch sử Hoa Kỳ. Để đắc thắng con thú có nghĩa là phải phân giải Lời của lễ thật cách ngay thẳng để xác quyết rằng con thú trong lời tiên tri Kinh Thánh chính là giáo hoàng quyền. Ngay trong chương kế tiếp, con rồng, con thú và tiên tri giả dẫn dắt thế giới đến A-ma-ghe-đôn, và những người trung tín của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt phải biết ba quyền lực ấy là ai.

Và thiên sứ thứ sáu đổ bình của mình xuống sông lớn Euphrates; nước sông liền cạn khô, để dọn sẵn đường cho các vua từ phương đông. Và tôi thấy ba linh ô uế giống như ếch đi ra từ miệng con rồng, từ miệng con thú, và từ miệng tiên tri giả. Vì chúng là các linh của ma quỷ, làm các phép lạ, đi đến với các vua trên đất và khắp thế gian, để nhóm họ lại cho trận chiến trong ngày trọng đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Kia, Ta đến như kẻ trộm. Phước cho người tỉnh thức và giữ gìn y phục mình, kéo đi trần truồng và người ta thấy sự hổ thẹn của mình. Và họ được nhóm lại tại một nơi gọi theo tiếng Hê-bơ-rơ là A-ma-ghe-đôn. Khải Huyền 16:12-16.

Chiến thắng con thú là chiến thắng nhờ hiểu đúng con thú là ai. Đoạn vừa trích công bố phước cho những ai tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình; tuy nhiên, đến tai vạ thứ sáu, thời kỳ ân điển cho mọi người đã hoàn toàn khép lại. Khi Michael đứng dậy, thời kỳ ân điển của loài người kết thúc, và rồi bảy tai vạ sau cùng được đổ ra. Không còn cách nào thay áo sau khi thời kỳ ân điển đã khép lại, thế nhưng lại có một lời cảnh báo gắn với tai vạ thứ sáu. Lời cảnh báo ấy liên quan đến việc phải có sự hiểu biết đúng đắn về con thú trước khi thời kỳ ân điển kết thúc; và nếu bạn không có sự hiểu biết ấy, bạn sẽ đánh mất chiếc áo công chính của Đấng Christ trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt.

Những ai lẫn lộn trong sự hiểu biết về Lời, không nhận ra ý nghĩa của kẻ chống Đấng Christ, chắc chắn sẽ tự đặt mình về phía kẻ chống Đấng Christ. Bây giờ không còn thời gian để chúng ta đồng hóa với thế gian. Đa-ni-ên đang đứng trong phần của mình và trong vị trí của mình. Những lời tiên tri của Đa-ni-ên và của Giăng cần phải được hiểu. Chúng giải thích lẫn nhau. Chúng mang đến cho thế gian những lễ thật mà ai nấy đều nên hiểu. Những lời tiên tri này phải làm chứng giữa thế gian. Qua sự ứng nghiệm của chúng trong những ngày sau rốt này, chúng sẽ tự giải thích. Bộ sưu tập Kress, 105.

Nếu một người không hiểu rằng kẻ chống Đấng Christ chính là chế độ giáo hoàng, họ rất cuộc sẽ đứng về phía chế độ giáo hoàng, hoặc, như Giăng đã viết, họ sẽ đi trần truồng và bộc lộ sự hổ thẹn của mình. Đạt được chiến thắng trước con thú là hiểu rằng con thú là quyền lực giáo hoàng, và hiểu mọi điều được bày tỏ về quyền lực ấy. Những ai giành được chiến thắng và hiểu rằng chế độ giáo hoàng là con người tội ác sẽ cần hiểu rằng hình ảnh của chế độ giáo hoàng tượng trưng cho nguyên tắc kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, trong đó giáo hội nắm quyền kiểm soát mối quan hệ.

Trong sách Đa-ni-ên, cấu trúc của con thú, tức sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, được trình bày như “sự vi phạm gây hoang tàn”. Sự vi phạm là tội lỗi, và tội lỗi hình thành nên con thú giáo hoàng là khi các vua trao quyền lực của mình cho giáo quyền giáo hoàng. Khi làm như vậy, họ phạm tội tà dâm thuộc linh, tức là “sự vi phạm gây hoang tàn” của Đa-ni-ên, và “hình tượng cho con thú” của Giăng.

Đắc thắng trước hình ảnh giáo hoàng là hiểu, qua Lời Đức Chúa Trời, rằng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ trước hết thiết lập mối quan hệ này, phê chuẩn nó bằng đạo luật Ngày Chủ nhật sắp tới, rồi ép buộc cả thế giới chấp nhận cùng một mối quan hệ như vậy.

Mối quan hệ giữa giáo hội và nhà nước mà Hoa Kỳ sẽ áp đặt lên thế giới bao gồm một chính phủ toàn cầu (Liên Hợp Quốc) đi đến liên minh với chế độ giáo hoàng, trong đó chế độ này nắm quyền kiểm soát các dàn xếp. Đắc thắng trước hình tượng của con thú là hiểu, qua Lời tiên tri của Đức Chúa Trời, rằng hình tượng của con thú chính tượng trưng cho những điều ấy.

Việc đắc thắng con thú và ảnh tượng của nó bao hàm việc hiểu biết về dấu hiệu quyền bính của con thú (của chế độ giáo hoàng).

Dấu của con thú là sự ép buộc tuân giữ ngày Chủ nhật như Sa-bát của Đức Chúa Trời. Để chiến thắng trước dấu ấy, cần hiểu rằng thờ phượng vào ngày Chủ nhật là thờ phượng mặt trời, và rằng đó chẳng là gì khác ngoài sự thờ thần Ba-anh của ngoại giáo. Sự chiến thắng bao gồm lẽ thật rằng không ai nhận dấu của con thú cho đến khi dấu ấy bị cưỡng bức áp đặt lên người ta.

"Nhưng các Cơ Đốc nhân của những thế hệ trước đã giữ ngày Chủ nhật, cho rằng làm như vậy là họ đang giữ ngày Sa-bát của Kinh Thánh; và hiện nay có những Cơ Đốc nhân chân chính trong mọi giáo hội, không loại trừ Giáo hội Công giáo La Mã, những người chân thành tin rằng Chủ nhật là ngày Sa-bát do Đức Chúa Trời chỉ định. Đức Chúa Trời chấp nhận sự chân thành trong mục đích của họ và sự ngay thẳng của họ trước mặt Ngài. Nhưng khi việc giữ ngày Chủ nhật được luật pháp cưỡng bách, và thế giới được soi sáng về nghĩa vụ đối với ngày Sa-bát chân thật, thì bất cứ ai vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời để vâng theo một giới luật không có thẩm quyền cao hơn thẩm quyền của La Mã, sẽ qua đó tôn vinh giáo hoàng quyền hơn là Đức Chúa Trời. Người ấy đang bày tỏ sự tôn phục đối với La Mã và đối với quyền lực thi hành thiết chế do La Mã đặt ra. Người ấy đang thờ lạy con thú và tượng của nó. Khi người ta khước từ thiết chế mà Đức Chúa Trời đã tuyên bố là dấu hiệu thẩm quyền của Ngài, và thay vào đó tôn vinh điều mà La Mã đã chọn làm dấu hiệu quyền tối thượng của mình, họ sẽ nhờ đó chấp nhận dấu hiệu bày tỏ sự trung thành với La Mã - 'dấu của con thú.' Và chỉ khi vấn đề được trình bày rõ ràng trước dân chúng như vậy, và họ được đưa đến chỗ phải chọn lựa giữa các điều răn của Đức Chúa Trời và các điều răn của loài người, thì những ai vẫn tiếp tục vi phạm mới nhận lấy 'dấu của con thú.'" The Great Controversy, 449.

Những ai đắc thắng con thú, hình tượng của con thú và dấu của con thú cũng phải đắc thắng cả số của tên nó. Trong giai đoạn lịch sử khi dân phụ của Ty-ơ chưa bị lãng quên, thế giới Tin Lành biết rằng chế độ giáo hoàng là kẻ chống Đấng Christ. Họ biết rằng Phao-lô đã xác định chế độ giáo hoàng là "kẻ ác," "con người tội ác," "màu nhiệm của gian ác" và "con của sự hư mất; kẻ chống nghịch và tôn mình lên trên hết thảy mọi sự được gọi là Đức Chúa Trời, hoặc là được thờ phượng; đến nỗi nó ngồi trong đền thờ Đức Chúa Trời như thể chính là Đức Chúa Trời, tỏ mình ra rằng nó là Đức Chúa Trời." Nhưng bây giờ, đại dân phụ của Ty-ơ đã bị lãng quên.

Thuở xưa đã có nhiều cách áp dụng isopsephy, hay gematria, nhằm cho thấy rằng con số "666" mang ý nghĩa tượng trưng cho chức vị giáo hoàng. Một ví dụ kinh điển là trên mũ mitra của giáo hoàng có khắc dòng chữ Vicarius Filii Dei. Vicarius Filii Dei, nghĩa là "Đại diện của Con Thiên

Chúa", và vì thế đề cập đến lời tuyên bố của ông rằng mình ngồi trong đền thờ của Thiên Chúa, tự cho mình là Thiên Chúa. Các chữ cái Latinh của Vicarius Filii Dei tương ứng với con số sáu trăm sáu mươi sáu.

Con thú, tức quyền lực giáo hoàng, được nhận biết bởi con số của nó, và con số đó là “666”; nhưng người tội lỗi đã nhận một vết thương chí tử vào năm 1798 và đã bị lãng quên. Trong những ngày sau rốt, vết thương chí tử sẽ được chữa lành, và việc chữa lành vết thương chí tử cho thấy rằng Hoa Kỳ trước hết sẽ lập nên một hình tượng của con thú trong chính đất nước mình, rồi buộc cả thế giới phải làm điều tương tự.

Hình ảnh của con thú trên toàn thế giới vừa có hai phương diện vừa có ba phương diện. Về mặt tiên tri, nó có hai phương diện vì được cấu thành bởi sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước; nhưng nó có ba phương diện ở chỗ nó được cấu thành bởi con rồng, con thú và tiên tri giả. Khi liên minh ba bên của chính những quyền lực sẽ dẫn dắt thế giới đến Armageddon được thiết lập, liên minh ấy sẽ là con thú, tức vương quốc thứ tám, vốn từ bảy mà ra, và nó cũng sẽ là liên minh ba bên của vương quốc thứ sáu. Con số của tên con thú trong những ngày sau rốt lại là "666", vì nó đại diện cho ba vương quốc, mà mỗi vương quốc đều là một phần của vương quốc thứ sáu.

Để chiến thắng con thú, hình tượng nó, dấu của nó và số của tên nó, cần phải hiểu câu đố rằng “kẻ thứ tám là một trong bảy”, vốn là bí ẩn của Đa-ni-ên chương 2, điều mà Đa-ni-ên đã cầu nguyện để hiểu. Đó là một yếu tố trong Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại, vì như Giảng đã nói, “thì giờ gần rồi.” Vì lý do đó, những người đạt được chiến thắng ấy được mô tả là ở cùng các thiên sứ đổ các tai vạ, vì họ nhận được chiến thắng ấy—tức sự hiểu biết tiên tri cần thiết—ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại.

Những ai hiểu rằng sách Khải Huyền của Chúa Giê-xu Christ được mở ấn ngay trước khi kết thúc thời kỳ ân điển, và rằng con số “666” là một yếu tố của khái tượng ấy, sẽ nhận ra rằng khái tượng trong Ê-xê-chi-ên chương tám bắt đầu vào ngày thứ năm (tức là ngày trước ngày thứ sáu), trong tháng thứ sáu của năm thứ sáu. Đến cuối chương tám, hai mươi lăm người cúi lạy mặt trời, và chương chín nêu rõ những người nhận ấn của Đức Chúa Trời.

Bối cảnh của khái tượng là dấu của con thú và ấn của Đức Chúa Trời, và khái tượng được mở ra ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại vào thời điểm Luật Ngày Chủ nhật, như được tiêu biểu bởi con số “666”. Nhưng sự kết thúc của thời kỳ ân điển được xác định là xảy ra vào lúc Luật Ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ không phải là sự kết thúc của thời kỳ ân điển cho loài người; đó chỉ là sự kết thúc của thời kỳ ân điển đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy.

Thị kiến được mô tả là diễn ra trong Giê-ru-sa-lem, nơi tượng trưng cho Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm. Khi luật Chủ nhật được ban hành tại Hoa Kỳ, những người Cơ Đốc Phục Lâm là nhóm duy nhất, ngay nơi ấy và lúc đó, phải chịu trách nhiệm trước ánh sáng của ngày Sa-bát.

Nếu ánh sáng của lẽ thật đã được trình bày cho bạn, bày tỏ về ngày Sa-bát của điều răn thứ tư, và cho thấy rằng trong Lời Đức Chúa Trời không hề có cơ sở nào cho việc giữ ngày Chủ nhật, vậy mà bạn vẫn bám lấy ngày Sa-bát giả, từ chối biệt riêng làm thánh ngày Sa-bát mà Đức Chúa Trời gọi là "ngày thánh của Ta," thì bạn nhận lấy dấu của con thú. Khi nào điều này xảy

ra?—Khi bạn vâng theo sắc lệnh truyền bạn thôi lao động vào ngày Chủ nhật và thờ phượng Đức Chúa Trời, trong khi bạn biết rằng không có một lời nào trong Kinh Thánh cho thấy Chủ nhật là gì khác hơn một ngày làm việc thông thường, thì bạn ưng thuận nhận dấu của con thú và từ chối ấn tín của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nhận dấu này trên trán hoặc trên tay mình, thì các sự phán xét đã tuyên trên kẻ chẳng vâng lời ắt sẽ giáng trên chúng ta. Nhưng ấn tín của Đức Chúa Trời hằng sống được đặt trên những người giữ ngày Sa-bát của Chúa một cách nghiêm túc theo lương tâm. Review and Herald, ngày 27 tháng 4, 1911.

Khải tượng trong sách Ê-xê-chi-ên từ chương tám đến chương mười một trình bày tiến trình dẫn đến việc kết thúc thời kỳ ân điển dành cho Giê-ru-sa-lem. Nó được mô tả là diễn ra chỉ một ngày trước khi con số “666” xuất hiện, và chương tám nêu rõ một cuộc phản loạn ngày càng leo thang trong Giê-ru-sa-lem, đạt đến cao trào khi những người đứng đầu thờ lạy mặt trời, qua đó nhận lấy dấu của con thú.

Chương chín mô tả một thiên sứ đi khắp Giê-ru-sa-lem (qua đó cho thấy một tiến trình) và đặt ấn trên một hạng người trước các thiên sứ hủy diệt, là những vị sau đó giết hết những ai không có ấn ấy. Cả hai chương đều trình bày một tiến trình lịch sử dẫn đến luật ngày Chủ nhật, nơi một hạng quỳ lạy mặt trời, còn hạng kia nhận ấn của Đức Chúa Trời. Bây giờ kẻ ác bị loại khỏi Giê-ru-sa-lem, vì luật ngày Chủ nhật phân rẽ kẻ ác và người khôn ngoan.

Sự đóng ấn được mô tả trong Ê-xê-chi-ên đoạn chín là cùng một sự đóng ấn được mô tả trong Khải Huyền đoạn bảy.

Nếu những cảnh tượng như thế sẽ xảy đến, những sự phán xét khủng khiếp trên một thế gian có tội, thì nơi ẩn náu cho dân Đức Chúa Trời sẽ ở đâu? Họ sẽ được che chở thế nào cho đến khi cơn thịnh nộ qua đi? Giảng thấy các yếu tố của thiên nhiên—động đất, bão tố và xung đột chính trị—được mô tả như đang bị bốn thiên sứ nắm giữ. Những luồng gió ấy ở dưới sự kiểm soát cho đến khi Đức Chúa Trời phán cho thả chúng ra. Ở đó là sự an toàn của Hội Thánh Đức Chúa Trời. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời thi hành mệnh lệnh Ngài, kiềm giữ các luồng gió của đất, để gió không thổi trên đất, cũng không trên biển, cũng không trên bất cứ cây nào, cho đến khi các tội tở của Đức Chúa Trời được đóng ấn trên trán họ. Một thiên sứ quyền năng được thấy đang đi lên từ phương đông (tức nơi mặt trời mọc). Vị thiên sứ quyền năng nhất này cầm trong tay ấn của Đức Chúa Trời hằng sống, tức của Đấng duy nhất có thể ban sự sống, Đấng có thể ghi khắc trên trán dấu ấn cho những người sẽ được ban sự bất tử, sự sống đời đời. Chính tiếng của thiên sứ tối cao này có thẩm quyền truyền cho bốn thiên sứ phải kiềm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc này được hoàn tất, và cho đến khi ngài ban lệnh thả chúng ra.

Những ai đắc thắng thế gian, xác thịt và ma quỷ sẽ là những người được ban đặc ân nhận lấy dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những ai tay không sạch, lòng không thanh khiết, sẽ không có dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những kẻ đang toan tính tội lỗi và thực hiện nó sẽ bị bỏ qua. Chỉ những người, trong thái độ trước mặt Đức Chúa Trời, đang ở trong vị thế của kẻ ăn năn và xưng thú tội lỗi mình trong Đại Lễ Chuộc Tội phản-kiểu trọng đại, mới được nhìn nhận và đánh dấu là xứng đáng được sự che chở của Đức Chúa Trời. Tên của những người kiên trì ngóng trông, chờ đợi và canh thức sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc mình—còn sót sáng và khát khao hơn kẻ đợi bình minh—sẽ được kẻ vào số những người được đóng ấn.

Những kẻ, dù có tất cả ánh sáng của lẽ thật chiếu rọi trên linh hồn mình, lẽ ra phải có việc làm tương xứng với đức tin đã xưng nhận, nhưng lại bị tội lỗi quyến dụ, dựng thần tượng trong lòng, làm bại hoại linh hồn mình trước mặt Đức Chúa Trời, và làm ô uế những ai liên hiệp với họ trong tội lỗi, thì tên sẽ bị xóa khỏi Sách Sự Sống và bị để mặc trong bóng tối nửa đêm, không có dầu trong bình đem theo cùng đèn của họ. 'Còn đối với các người kính sợ Danh Ta, Mặt Trời Công Chính sẽ mọc lên, có sự chữa lành trong cánh Ngài.'

"Sự đóng ấn các tội tớ của Đức Chúa Trời này cũng chính là điều đã được chỉ cho Ê-xê-chi-ên thấy trong Khải tượng. Giăng cũng đã chứng kiến sự Khải thị vô cùng gây kinh ngạc này. Ông thấy biển và sóng gầm thét, và lòng người vì sợ hãi mà rụng rời. Ông thấy đất rung chuyển, và núi non bị cuốn vào giữa biển (điều này đang thực sự diễn ra), nước biển gầm thét và dậy sóng, và núi non rung chuyển vì sức dâng trào của nó. Ông được cho thấy các tai vạ, dịch bệnh, nạn đói, và sự chết đang thi hành sứ mệnh khủng khiếp của chúng." Lời Chứng cho Các Mục sư, 445.

Việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn trong Khải Huyền chương bảy cũng được trình bày trong Ê-xê-chi-ên chương chín, và thiên sứ đóng ấn là thiên sứ quyền năng nhất, đi lên từ phương đông. Những người bị hư mất, có tên bị xóa khỏi sách sự sống, được mô tả là "không có dầu trong bình cùng với đèn của họ." Hai hạng người trong Khải tượng Ê-xê-chi-ên từ chương tám đến mười một chính là các trinh nữ khôn ngoan và dại dột trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm, và vì vậy họ là những người Cơ Đốc Phục Lâm.

Dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Bà Ellen G. White chỉ rõ rằng Giê-ru-sa-lem trong Khải tượng của Ê-xê-chi-ên chính là phong trào Cơ Đốc Phục Lâm:

"Những người chân chính của Đức Chúa Trời, những người có tâm huyết với công việc của Chúa và sự cứu rỗi các linh hồn, sẽ luôn nhìn tội lỗi đúng với bản chất tội lỗi thật sự của nó. Họ sẽ luôn đứng về phía sự trung tín và thẳng thắn trong việc xử lý những tội lỗi để vẫy búa dân của Đức Chúa Trời. Đặc biệt trong công việc kết thúc cho Hội Thánh, vào thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người sẽ đứng không chỗ trách trước Ngài của Đức Chúa Trời, họ sẽ cảm nhận sâu sắc nhất những điều sai trái của những người xưng mình là dân của Đức Chúa Trời. Điều này được nêu bật một cách mạnh mẽ qua minh họa của nhà tiên tri về công việc sau cùng dưới hình ảnh những người, mỗi người cầm một khí giới giết chóc trong tay. Có một người trong số họ mặc áo vải gai, bên hông đeo ống mực của người ký lục. 'Và Chúa phán với người: Hãy đi khắp giữa thành, giữa Giê-ru-sa-lem, và đánh dấu trên trán những người thờ than và kêu khóc vì mọi sự gớm ghiếc đã làm ở giữa nó.'" Testimonies, quyển 3, 266.

Khải tượng trong Ê-xê-chi-ên các chương 8 đến 11 trực tiếp đề cập đến lịch sử của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm dẫn đến và tại thời điểm luật ngày Chủ nhật. Nó xác định hai hạng người thờ phượng ở trong Giê-ru-sa-lem (Cơ Đốc Phục Lâm), và về mặt tiên tri được liên hệ với sự Khải Huyền của Đức Chúa Jêsus Christ được mở ấn ngay trước khi đóng cửa ấn điển, vì trong những ám chỉ đầu tiên của mình, nó trình bày con số "666" bằng biểu tượng tiên tri. Qua đó, nó xác định một

trong bốn điều mà những người khôn ngoan phải đắc thắng trong những ngày sau rốt, và bốn điều đó là một phần của ánh sáng về kẻ thứ tám “thuộc về bảy”. Khải Huyền đoạn mười lăm cũng cho biết rằng những người đắc thắng bốn phương diện biểu tượng của quyền giáo hoàng sẽ hát bài ca của Môi-se và Chiên Con.

Trong chương hai mươi bảy, Ê-sai nói rằng, trong ngày ấy, những người công chính của những ngày sau rốt sẽ hát bài ca về vườn nho, là bài ca mà Chiên Con đã hát khi Ngài bước đi giữa loài người, bài ca nhận diện một dân được chọn đang bị bỏ qua trong khi một dân được chọn mới đang được tuyển chọn. Bài ca ấy được “những người khôn ngoan” của những ngày sau rốt hát trong thời kỳ đóng ấn được mô tả ở Ê-xê-chi-ên chương chín và Khải Huyền chương bảy. Khải tượng của Ê-xê-chi-ên trong các chương tám đến mười một là một phần của chính bài ca ấy.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Những người chân chính của Đức Chúa Trời, những người mang trong lòng tinh thần công việc của Chúa và sự cứu rỗi các linh hồn, sẽ luôn nhìn tội lỗi đúng với bản chất tội lỗi thực sự của nó. Họ sẽ luôn đứng về phía sự trung tín và thẳng thắn trong việc đối phó với những tội lỗi vốn dễ vướng lấy dân của Đức Chúa Trời. Đặc biệt trong công việc kết thúc đối với Hội Thánh, trong thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người sẽ đứng không chỗ trách trước ngài Đức Chúa Trời, họ sẽ cảm nhận sâu sắc nhất những điều sai trái của dân sự xưng mình là của Đức Chúa Trời. Điều này được nêu bật mạnh mẽ qua sự minh họa của nhà tiên tri về công việc sau cùng, dưới hình ảnh những người đàn ông, mỗi người cầm trong tay một khí giới giết chóc. Trong số họ có một người mặc vải gai mịn, bên hông có ống mực của người ký lục. “Và Chúa phán với người ấy: Hãy đi ngang qua giữa thành, qua giữa Giê-ru-sa-lem, và ghi một dấu trên trán những người thờ than và kêu khóc vì mọi sự gớm ghiếc đã làm ở giữa đó.”

Những ai đang đứng trong hội đồng của Đức Chúa Trời vào lúc này? Có phải là những người thực tế bào chữa cho các điều sai trái giữa những kẻ tự xưng là dân của Đức Chúa Trời, và trong lòng thì cầu nhàu—nếu không công khai—chống lại những người sẽ quả trách tội lỗi? Có phải là những người đứng về phía chống đối họ và đồng tình với những kẻ làm điều sai? Không đâu! Nếu họ không ăn năn và từ bỏ công việc của Sa-tan là hà hiếp những người gánh vác công việc và tiếp tay cho kẻ có tội trong Si-ôn, thì họ sẽ chẳng bao giờ nhận được dấu ấn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Họ sẽ ngã xuống trong sự hủy diệt chung của kẻ ác, được biểu trưng bởi công việc của năm người cầm khí giới sát hại. Hãy lưu ý kỹ điều này: Những người nhận lấy dấu thuần khiết của lễ thật, được tác thành trong họ bởi quyền năng Đức Thánh Linh, được tiêu biểu bởi dấu do người mặc áo vải gai ghi, chính là những người “thờ than và kêu khóc vì mọi điều gớm ghiếc đang được làm” trong Hội Thánh. Lòng yêu mến sự tinh sạch và danh dự, vinh hiển của Đức Chúa Trời nơi họ lớn đến nỗi, và họ thấy rõ mức độ tội lỗi quá đỗi của tội lỗi, nên họ được mô tả như đang quần quai, thậm chí thờ than và kêu khóc. Hãy đọc chương chín của sách Ê-xê-chi-ên.

"Nhưng cuộc tàn sát chung đối với tất cả những kẻ không thấy rõ như vậy sự tương phản sâu rộng giữa tội lỗi và sự công bình, và không cảm thấy như những người đứng trong hội đồng của Đức Chúa Trời và nhận dấu, được mô tả trong mệnh lệnh ban cho năm người cầm khí giới

tàn sát: ‘Hãy theo người ấy mà đi khắp trong thành, và đánh phạt: mắt các người chó nường tay, cũng chó động lòng thương xót: hãy tru diệt kẻ già lẫn người trẻ, cả gái đồng trinh, trẻ nhỏ và đàn bà: nhưng chó đến gần bất cứ người nào có mang dấu; và hãy bắt đầu từ nơi thánh của Ta.’” Testimonies, tập 3, 266, 267.